

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019
“*V/v kiện đòi tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và ông Lê Đăng Huấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cát Càng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/ TLST - DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/ QĐXXST - DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn B (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn B, bà Nông Thị T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ea C, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Bùi Văn B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H đều trình bày:

Do ông Hoàng Văn B và bà Nông Thị T là người thu hoạch sản lượng cà phê năm 2017 và năm 2018 của thửa đất có diện tích là 5.905,1m², tại thôn Ea C, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nhưng theo Bản án dân sự phúc thẩm số 136/ 2018/DSPT ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2018/DSPT ngày 22 tháng 11

năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì ông bà là người được sở hữu thửa đất nói trên cùng với tài sản trên đất gồm có 600 cây cà phê với kinh doanh và một số tài sản khác. Vì vậy ông bà khởi kiện yêu cầu ông B, bà T trả lại sản lượng cà phê mà ông B, bà T đã thu hoạch trong năm 2017 và năm 2018, sau khi trừ đi chi phí còn lại 3.000kg (4.000kg – 1.000kg) cà phê nhân xô.

Tại phiên tòa, ông B thay đổi và rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện. Ông không yêu cầu ông B, bà T trả sản lượng cà phê của năm 2018 mà chỉ yêu cầu trả lại sản lượng cà phê của năm 2017 theo số lượng mà các cơ quan chuyên môn đã xác định là 2,126 tấn. Sau khi trừ đi chi phí, ông B, bà T còn phải trả 274,9kg.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 136/2018/DSPT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên: Công nhận việc mua bán vườn cây cà phê và tài sản trên đất lập ngày 28 tháng 12 năm 2009 giữa ông D, bà T với ông B, bà H. Ông B, bà H được quyền sở hữu thửa đất có diện tích 5.905,1m² tại thôn Ea C, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bảng thống kê của Chi cục thống kê huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện diện tích trồng cây cà phê của huyện K trong năm 2017 là 21.343ha, trong năm 2018 là 22.500ha. Sản lượng cà phê toàn huyện thu được trong năm 2017 là 73.744 tấn, thu được trong năm 2018 là 66.786 tấn. Trung bình sản lượng cà phê của cả huyện ước tính trong năm 2017 là 73.744tấn/21.343ha = 3.544 tấn/ha, trong năm 2018 là 66.786 tấn/22.500ha = 2.968 tấn/ha.

Tại Công văn số 68A/CV – TCKH ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Phòng tài chính kế hoạch huyện K cung cấp: Giá cà phê bình quân năm 2017 là: 42.775.000đ/ tấn, năm 2018 là 35.823.000đ/tấn, 07 tháng đầu năm 2019 là 33.128.000đ/tấn. Tổng chi phí đầu tư, chăm sóc cho 01ha cà phê với kinh doanh bình quân khoảng 131.990.500đ.

Tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Riêng bị đơn, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có lý do. Sau đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 274,9kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại sản lượng cà phê mà bị đơn đã thu hoạch trong năm 2017. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Kiện đòi tài sản*” được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không đến tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Theo kết quả thống kê của Chi cục thống kê huyện K thì trong năm 2017 sản lượng cà phê toàn huyện thu được trung bình 3,544 tấn/ha. Như vậy 0,6ha sản lượng được xác định là $3,544 \text{ tấn} \times 0,6\text{ha} = 2,126 \text{ tấn}$. Phòng tài chính kế hoạch huyện K cung cấp giá cà phê bình quân năm 2017 là $42.775.000\text{đ}/\text{tấn} \times 2,126\text{tấn} = 90.956.760\text{đ}$. Chi phí đầu tư là $131.900.500\text{đ}/\text{ha} \times 0,6\text{ha} = 79.194.300\text{đ}$. Sau khi trừ chi phí thì 0,6ha còn thu được số tiền là $90.956.760\text{đ} - 79.194.300\text{đ} = 11.762.460\text{đ}$, tương đương với 274,9kg ($11.762.460\text{đ}/42.775.000\text{đ}$).

+ Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 136/2018/ DSPT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì nguyên đơn là người được sở hữu thửa đất có diện tích 5.905,1m² tại thôn Ea C, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên trong năm 2017, bị đơn lại là người thu hoạch cà phê nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại 274,9kg cà phê nhân xô là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch là $11.762.460\text{đ} (274,9\text{kg}) \times 5\% = 588.123\text{đ}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 8, 11, 115, 261 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B về việc yêu cầu ông Hoàng Văn B, bà Nông Thị T trả lại sản lượng cà phê mà ông B, bà T đã thu hoạch trong năm 2017. Buộc ông Hoàng Văn B, bà Nông Thị T trả cho ông Bùi Văn B, bà Nguyễn Thị H 274,9kg cà phê nhân xô.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B về việc yêu cầu ông Hoàng Văn B, bà Nông Thị T trả lại sản lượng cà phê mà ông B, bà T đã thu hoạch trong năm 2018.

3. Về án phí: Ông Hoàng Văn B, bà Nông Thị T phải chịu 588.123đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Ông Bùi Văn B, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Văn B, bà Nông Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG